TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **119** /2021/HS-ST
Ngày 22/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Hữu Bình và bà Lý Thị Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 123/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2021/QĐXXST-HS ngày 11/10/2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Mạnh T**, sinh ngày 14/02/1987 tại tỉnh Hà Nam.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Ch, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Ph (đã chết) và bà Đặng Thị D; có vợ là Hoàng Thị Thu H và 03 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2021 đến ngày 02/8/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

2. **Lê Đình X**, sinh ngày 14/01/1992 tại tỉnh Thanh Hoá.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Kỹ sư; con ông Lê Đình Kh và bà Nguyễn Thị Ng; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2021 đến ngày 02/8/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

3. **Lê Đình N**, sinh ngày 04/12/1989 tại tỉnh Thanh Hoá.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Th, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Đình B và bà Trương Thị Ng; có vợ là Lê Thị L và 01 con (sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2021 đến ngày 02/8/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

4. **Nguyễn Văn Q**, sinh ngày 17/5/1988 tại tỉnh Hà Nam.

Nơi cư trú: Thôn Thọ Lão 2, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự

do; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2021 đến ngày 02/8/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

5. **Lã Văn Tr**, sinh ngày 27/11/1982 tại tỉnh Hà Nam.

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lã Văn K và bà Nguyễn Thị Nh; có vợ là Phạm Thu H và 03 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2021 đến ngày 02/8/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

6. **Vũ Văn Đ**, sinh ngày 23/12/1987 tại tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vũ Văn Đ và bà Phạm Thị H; có vợ là Đặng Thị T và 03 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2021 đến ngày 02/8/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Vũ Văn Đ, Lê Đình N, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Mạnh T, Lã Văn Tr và Lê Đình X là Kỹ sư, công nhân đang làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu vật liệu chịu lửa NovaRef (trụ sở tại khu Công nghiệp H, thị xã D, tỉnh Hà Nam), được Công ty cử đến làm việc tại nhà máy Xi măng T (trụ sở tại xóm 5, xã Tr, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang) từ ngày 21/7/2021, trong quá trình làm việc có thuê nhà trọ của anh Nguyễn Văn H, cư trú tại xóm 5, xã Tr, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang để ở. Khoảng 20 giờ 30 ngày 23/7/2021, sau khi đi ăn cơm, uống bia về, các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Lê Đình X và Lê Đình N rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền. Bị cáo T lấy kéo cắt vỏ bao thuốc lá thành 04 quân vị hình tròn (một mặt vàng và một mặt trắng) và dùng bộ bát đĩa bằng sứ (mới mua ở quán bia để ăn mì tôm) mang ra gian phòng chính nhà trọ đánh bạc; lúc đầu chỉ có các bị cáo T, X, N tham gia; quá trình đánh bạc có các bị cáo Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn Q và Lã Văn Tr cùng tham gia đánh bạc. Tất cả thống nhất, khi đánh bạc T là người xóc cái cho mọi người đánh bạc, mức đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng/ván.

Hình thức đánh bạc: bị cáo T (là người cầm cái) lấy bát, đĩa cho 04 quân bài vị vào xóc rồi đặt xuống nền nhà; mọi người đặt tiền vào cửa chẵn hoặc cửa lẻ tùy ý (quy ước đặt gần người bị cáo T là cửa chẵn, đặt xa người bị cáo T là cửa lẻ), sau khi mọi người đặt tiền xong, người cầm cái mở bát ra, nếu có 02 quân mặt vàng và 02 quân mặt trắng hoặc 4 quân đều mặt vàng, 04 quân đều mặt trắng được tính là chẵn và ngược lại nếu 3 quân vàng, 01 quân trắng hoặc 03 quân trắng 01 quân vàng

được tính là lẻ. Khi mở bát nếu là chẵn thì người đặt tiền bên cửa chẵn thắng, nếu là lẻ thì người đặt tiền cửa lẻ thắng và được trả tiền tương đương với số tiền đã đặt cửa.

Các bị cáo đánh bạc từ khoảng 20 giờ 30 phút đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị Tổ công tác Công an thành phố Tuyên Quang phối hợp với Công an xã Tr, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ tại vị trí đánh bạc gồm 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài vị làm bằng vỏ bao thuốc lá một mặt vàng, một mặt trắng và 5.250.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.250.000 đồng. Thắng, thua cụ thể như sau: Bị cáo Lê Đình X sử dụng 2.000.000 đồng đánh bạc, khi bị phát hiện không xác định được thắng, thua; bị cáo Lê Đình N sử dụng 900.000 đồng đánh bạc, khi bị phát hiện bị thua hết; bị cáo Nguyễn Mạnh T sử dụng 800.000 đồng đánh bạc, khi bị phát hiện không xác định được thắng, thua; bị cáo Nguyễn Văn Q sử dụng 700.000 đồng đánh bạc, khi bị phát hiện bị thua hết; bị cáo Lã Văn Tr sử dụng 500.000 đồng đánh bạc, khi bị phát hiện bị thua 250.000 đồng, còn 250.000 đồng bị thu giữ; bị cáo Vũ Văn Đ sử dụng 350.000 đồng đánh bạc, khi bị phát hiện bị thua hết.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 124/CT-VKSTP ngày 07 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Lê Đình X, Lê Đình N, Nguyễn Văn Q, Lã Văn Tr và Vũ Văn Đ về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Lê Đình X, Lê Đình N, Nguyễn Văn Q, Lã Văn Tr và Vũ Văn Đ phạm tội *"Đánh bạc"*.

1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Mạnh T** từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thử thách từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo **Lê Đình X** từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thử thách từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo **Lê Đình N** từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thử thách từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thử thách từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng, sung quỹ Nhà nước. Giao các bị cáo cho Uỷ ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Lã Văn Tr: Xử phạt bị cáo **Lã Văn Tr** từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/7/2021 đến ngày 02/8/2021 là 09 (chín) ngày quy đổi thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo tính từ ngày

Uỷ ban nhân dân xã nơi bị cáo Tr cư trú được giao giám sát giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản án; xử phạt bị cáo **Vũ Văn Đ** từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/7/2021 đến ngày 02/8/2021 là 09 (chín) ngày quy đổi thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã nơi bị cáo Đ cư trú được giao giám sát giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản án.

Phạt tiền mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng, sung quỹ Nhà nước; miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Giao các bị cáo cho Uỷ ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng (tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền là 5.250.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc; tịch thu tiêu huỷ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài vị làm bằng vỏ bao thuốc lá 01 mặt vàng 01 mặt trắng); tuyên quyền kháng cáo và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố đối với các bị cáo; các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì và nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 30 phút ngày 23/7/2021, tại nhà trọ của anh Nguyễn Văn H, thuộc xóm 5, xã Tr, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, các bị cáo: Nguyễn Mạnh T, Lê Đình X, Lê Đình N, Nguyễn Văn Q, Lã Văn Tr và Vũ Văn Đ đã có hành

vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.250.000 *(năm triệu hai trăm năm mươi nghìn)* đồng. Trong đó bị cáo Lê Đình X sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Lê Đình N sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Mạnh T sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Văn Q sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Lã Văn Tr sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Vũ Văn Đ sử dụng 350.000 đồng để đánh bạc.

Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng; hành vi của các bị cáo được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp; mục đích là được thua bằng tiền; số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lã Văn Tr có ông nội (ông Lã Văn T) được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng nhất nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, nhất thời phạm tội, trong đó, bị cáo Nguyễn Mạnh T là người chuẩn bị công cụ phạm tội và cầm cái (xóc đĩa) nên được xác định là người có vai trò cao nhất; các bị cáo còn lại đều là những người tham gia tích cực nên được xác định vai trò ngang nhau (khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào nhân thân và số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội để quyết định mức án cho phù hợp).

Các bị cáo đều có nhân thân tốt (đều chưa bị kết án hay xử lý vi phạm hành chính), có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được cho các bị cáo được hưởng án treo hoặc hình phạt nhẹ hơn là Cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục, răn đe đối với bị cáo. Để đảm bảo nguyên tắc quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Lê Đình X, Lê Đình N, Nguyễn Văn Q tham gia tích cực hơn và sử dụng số tiền vào việc đánh bạc cao hơn nên cần áp dụng hình phạt tù, nhưng cho

hưởng án treo; các bị cáo Lã Văn Tr, Vũ Văn Đ không tham gia đánh bạc từ đầu, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là ít hơn nên cần áp dụng hình phạt nhẹ hơn là cải tạo không giam giữ, đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang.

Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Các bị cáo đều phạm tội nhằm mục đích vụ lợi nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Do các bị cáo Lã Văn Tr, Vũ Văn Đ đều là công nhân, thu nhập không ổn định, tính chất công việc không cố định nên cần miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài vị làm bằng vỏ bao thuốc lá 01 mặt vàng 01 mặt trắng là tang vật vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với số tiền 5.250.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[7] Đối với Nguyễn Văn H là chủ cho thuê nhà trọ, nhưng không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà trọ, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Lê Đình X, Lê Đình N, Nguyễn Văn Q, phạm tội "***Đánh bạc"***.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Mạnh T 09** (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thử thách **01** (một) năm **06** (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/10/2021).

Phạt bổ sung: 12.000.000 *(mười hai triệu)* đồng, sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh T cho Uỷ ban nhân dân phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt: Bị cáo **Lê Đình X 08** (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thử thách **01** (một) năm **04** (bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/5/2019).

Phạt bổ sung: 12.000.000 *(mười hai triệu)* đồng, sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Lê Đình X cho Uỷ ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt: Bị cáo **Lê Đình N 07** (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thử thách **01** (một) năm **02** (hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/10/2021).

Phạt bổ sung: 10.000.000 *(mười triệu)* đồng, sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Lê Đình N cho Uỷ ban nhân dân xã Th, huyện T, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Q 06** (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thử thách **01** (một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/10/2021).

Phạt bổ sung: 10.000.000 đồng *(mười triệu)* đồng, sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

** Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.*

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự (thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lã Văn Tr).

Tuyên bố: Lã Văn Tr và Vũ Văn Đ phạm tội "***Đánh bạc"***.

- Xử phạt: Bị cáo **Lã Văn Tr 07** (bảy) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/7/2021 đến ngày 02/8/2021 là 09 (chín) ngày quy đổi thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ bị cáo còn phải chấp hành là **06** (sáu) tháng **03** (ba) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã được giao giám sát giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản án. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt

Phạt bổ sung: 10.000.000 đồng *(mười triệu)* đồng, sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Lã Văn Tr cho Uỷ ban nhân dân xã Tr, thị xã D, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

- Xử phạt: Bị cáo **Vũ Văn Đ 06** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/7/2021 đến ngày 02/8/2021 là 09 (chín) ngày quy đổi thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ bị cáo còn phải chấp hành là **05** (năm) tháng **03** (ba) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã được giao giám sát giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản án. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung: 10.000.000 đồng *(mười triệu)* đồng, sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Vũ Văn Đ cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

3. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài vị làm bằng vỏ bao thuốc lá 01 mặt vàng 01 mặt trắng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2021 giữa Công an thành phố Tuyên Quang với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.250.000 *(năm triệu hai trăm năm mươi nghìn)* đồng thu giữ của các bị cáo trên chiếu bạc.

Toàn bộ số tiền tịch sung quỹ Nhà nước, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Tuyên Quang đã gửi vào tài khoản số 3949.0.1064848.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang mở tại Phòng giao dịch Kho bạc nhà nước Tuyên Quang theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 27/7/2021.

4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Lê Đình X, Lê Đình N, Nguyễn Văn Q, Lã Văn Tr và Vũ Văn Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Lê Đình X, Lê Đình N, Nguyễn Văn Q, Lã Văn Tr và Vũ Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Hữu Bình - Lý Thị Nhân **Nguyễn Tuấn Vinh**